

Phần I. Trắc nghiệm (2.0 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	D	C	B	D	A	D	C

Lưu ý: - Mỗi câu trả lời đúng: 0.25 điểm

-Trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm

Phần II. Đọc – hiểu (2.0 điểm)

Câu 1. 03 hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong đoạn thơ: *chim/ bồ câu trắng; hoa/ đóa hướng dương; mây/ vàng mây ấm*

Mức 0.5 điểm: Liệt kê chính xác 03 hình ảnh thiên nhiên

Mức 0.25 điểm: Liệt kê chính xác 01 – 02 hình ảnh thiên nhiên

Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn.

Câu 2.

- Chỉ ra chính xác biện pháp lặp cấu trúc: “*Nếu là ...tôi sẽ làm/tôi sẽ...*”

Mức 0.25 điểm: Chỉ ra chính xác

Mức 0.0 điểm: Không làm hoặc chỉ ra sai biện pháp tu từ.

- Nêu hiệu quả của biện pháp lặp cấu trúc:

+ Nhấn mạnh những tình thần tự nguyện dâng hiến và những ước nguyện cao đẹp cho quê hương đất nước, cho cuộc sống của tác giả: nguyện làm loài bồ câu trắng để sống vì hòa bình; nguyện làm đóa hướng dương để hướng về mặt trời, để khiến cuộc sống tốt đẹp hơn; nguyện làm vàng mây ấm để mang lại sự ấm áp, yên bình cho con người; và nguyện được chết cho quê hương, đất nước, cho nền độc lập tự do của Tổ quốc.

+ Tạo nhịp điệu đa diết, trầm lắng cho đoạn thơ, khiến đoạn thơ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc.

Mức 0.75 điểm: Nêu được đầy đủ hai ý.

Mức 0.5 điểm: Nêu được đầy đủ hiệu quả về nội dung nhưng chưa nêu được hiệu quả về nghệ thuật hoặc nêu hiệu quả cả về nội dung và nghệ thuật nhưng chưa đầy đủ

Mức 0.25 điểm: Nêu sơ sài về hiệu quả nội dung, nghệ thuật.

Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc không nêu được đúng hiệu quả.

Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác nhưng đúng và đủ ý vẫn cho điểm tối đa

Câu 3. Những cảm xúc được gợi lên như:

- Niềm ngợi ca, cảm phục ...

- Niềm tự hào...

- Niềm trân trọng, biết ơn...

Mức 0.5 điểm: Nêu được tối thiểu hai cung bậc cảm xúc, tình cảm.

Mức 0.25 điểm: Nêu được một cung bậc cảm xúc, tình cảm.

Mức 0.0 điểm: Không làm hoặc không gọi ra được những cảm xúc trong lòng.

Phần III. Làm văn (6.0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

***Yêu cầu chung:** HS biết cách viết một đoạn văn NLXH (khoảng 150 chữ). Văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

*** Yêu cầu cụ thể:**

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng khoảng 150 chữ và nêu chính xác vấn đề nghị luận: *ý nghĩa của khát vọng cống hiến* (0.25 điểm)

Mức 0.25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng dung lượng, đúng vấn đề nghị luận

Mức 0 điểm: Không đúng cấu trúc, dung lượng; không đúng vấn đề

b. Chia vấn đề NL thành các luận điểm hợp lí, lô gic. Biết cách sử dụng các thao tác lập luận để làm nổi bật được vấn đề nghị luận (1.0 điểm)

- Có khát vọng cống hiến giúp mỗi chúng ta luôn nỗ lực cố gắng để khẳng định được giá trị của bản thân (trí tuệ, năng lực, phẩm chất); có động lực phát huy hết vai trò, sứ mệnh của bản thân; giúp bản thân mỗi chúng ta biết sống có lý tưởng, có mục đích, có ý nghĩa.

- Có khát vọng cống hiến sẽ lan tỏa nhiệt huyết đến mọi người xung quanh, góp phần tạo nên nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao cho mọi người. Từ đó, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

- Rút ra bài học về nhận thức và hành động: Nhận thức được tầm quan trọng của khát vọng cống hiến, nhất là với thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước, càng cần phải nuôi dưỡng khát vọng cống hiến

Mức 0,75 -1.0: Đáp ứng các yêu cầu trên, có dẫn chứng trong quá trình bàn luận.

Mức 0,5: Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

Mức 0,25: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

Mức 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

c. Chính tả, sáng tạo (0.25 điểm)

Mức 0.25 điểm: Không sai lỗi chính tả, diễn đạt rõ ràng; có sự sáng tạo.

Mức 0 điểm: Mắc lỗi chính tả, diễn đạt; không có sự sáng tạo.

Câu 2. (4.5 điểm)

*** Yêu cầu chung:** Học sinh xác định chính xác vấn đề nghị luận, biết phân tích có định hướng để làm nổi bật vấn đề theo yêu cầu của đề bài, có kĩ năng làm bài nghị luận văn học: có khả năng lập ý, hệ thống hóa, cảm nhận dẫn chứng, diễn đạt...

*** Yêu cầu cụ thể:**

a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0.25 điểm)

- Điểm 0.25: Trình bày đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề

- Điểm 0.0: Thiếu Mở bài hoặc Kết bài, Thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài chỉ có một đoạn.

b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0.25 điểm)

- Điểm 0,25: Xác định đúng vấn đề nghị luận: *vẻ đẹp hình tượng nhân vật ông Hai* trong truyện ngắn *Làng* (Kim Lân). Từ đó, chỉ ra nét mới mẻ của hình tượng người nông dân trong kháng chiến chống Pháp.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề nghị luận, lạc sang vấn đề khác.

c) Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm, dẫn chứng cụ thể và sinh động. Chấp nhận những cách triển khai vấn đề nghị luận khác. (3.5 điểm)

*** Giới thiệu tác giả Kim Lân, tác phẩm *Làng* (0.25 điểm)**

*** Cảm nhận về đẹp hình tượng nhân vật ông Hai (2.25 điểm)**

- Ông Hai là người nông dân hiền lành, chất phác; luôn gắn bó, yêu thương làng quê mình (1.5 điểm)

+ Ông yêu quý và tự hào về làng Chợ Dầu và hay khoe về nó một cách nhiệt tình, hào hứng. Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, theo dõi tin tức kháng chiến và hỏi thăm về làng Chợ Dầu (0.25 điểm)

+ Tình yêu làng của ông càng được bộc lộ một cách sâu sắc và cảm động trong một tình huống bất ngờ. Đó là khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc từ miệng những người mới tản cư qua vùng quê ông (0.75 điểm)

++ Ông Hai sững sờ, xấu hổ, uất ức trước tin dữ. Ông lảng tránh lời bàn tán, cúi gằm mặt ra về như chạy trốn.

++ Thái độ, cách cư xử của ông khác hẳn với mọi ngày. Ông sợ hãi không dám đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, nghe ngóng tình hình bên ngoài.

++ Dù đã lựa chọn tình yêu nước, nhưng trong lòng ông Hai chưa thực sự thanh thản, tình cảm với làng quê chưa thể dứt bỏ. Ông vẫn khắc sâu vào tâm trí con về nguồn cội.

+ Tình yêu làng của ông còn được thể hiện rõ khi tin đồn về làng Chợ Dầu được cải chính. Ông vui mừng, phấn khởi, khoe tin nhà mình bị đốt (0.5 điểm)

- Ông Hai là người có lòng yêu nước nồng nàn, có tấm lòng thủy chung với kháng chiến với cách mạng, với Cụ Hồ (0.75 điểm)

+ Ông tình nguyện tản cư theo kháng chiến; quan tâm đến tình hình thời sự, chính trị của đất nước; có tinh thần lạc quan, có niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng của dân tộc.

+ Dầu yêu làng tha thiết nhưng khi nghe tin làng theo giặc, ông kiên quyết lựa chọn: "*Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù*". Ông đã đặt tình yêu đất nước lên trên tình yêu cá nhân của mình với làng Chợ Dầu.

+ Ông luôn khắc sâu lòng trung thành với kháng chiến, với cách mạng mà biểu tượng là Cụ Hồ: "*Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!*"

*** Đánh giá về đẹp và nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật ông Hai (0.5 điểm)**

- Ông Hai là người nông dân hiền lành, chất phác, có tình yêu làng, yêu nước sâu sắc. Đặc biệt, trong ông có sự hòa quyện giữa tình yêu làng với tình yêu nước, gắn bó và thủy chung với kháng chiến, cách mạng, với Cụ Hồ. Về đẹp tâm hồn ông Hai cũng chính là về đẹp nổi bật ở người nông dân thời kỳ đầu kháng chiến.

- Về đẹp tâm hồn của ông Hai được thể hiện rõ nét qua nghệ thuật xây dựng nhân vật với những nét tính cách nổi bật; đặt nhân vật vào hoàn cảnh, tình huống đặc biệt; nghệ thuật miêu tả tài tình những chuyển biến tâm lý; ngôn ngữ phong phú xen đối thoại, độc thoại...

*** Chỉ ra nét mới mẻ của hình tượng người nông dân trong kháng chiến chống Pháp (0.5 điểm)**

- Nhân vật ông Hai tiêu biểu cho hình tượng người nông dân trong kháng chiến chống Pháp. Họ đã có những chuyển biến mới mẻ trong nhận thức, tình cảm. Trong nhận thức, người nông dân trong kháng chiến chống Pháp luôn quan tâm đến tình hình thời sự, chính trị của đất nước, lạc quan tin tưởng vào chiến thắng của dân tộc. Trong tình cảm, họ không bó hẹp ở tình yêu gia đình mà còn phát triển thành tình yêu làng, yêu nước “*Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc*” (I-li-a Ê-ren-bua); luôn đặt tình yêu đất nước lên trên tình yêu làng quê.

- Nguyên nhân của những chuyển biến mới mẻ: Đó là nhờ vào đường lối giác ngộ cách mạng của Đảng, Bác Hồ.

d) *Sáng tạo (0,25 điểm):*

- Điểm 0,25: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu cảm...), thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc của người viết nhưng không trái với chuẩn mực đạo lí, pháp luật

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu cảm...), không có quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc của người viết hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo lí, pháp luật

e) *Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm):*

- Điểm 0,25: Không mắc lỗi hoặc mắc 1 số lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, đặt câu

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu
